

BÀI 1: KHÁI QUÁT VỀ NGHỆ THUẬT HỘI HỌA

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Giới thiệu nghệ thuật hội họa qua một số tác phẩm.
- Đặc điểm của hội họa thông qua các thể loại chính.

2. Năng lực

- **Năng lực chung:**
 - Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
 - Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.
- **Năng lực riêng:**
 - Biết được khái quát về nghệ thuật hội họa.
 - Nhận biết được đặc điểm của hội họa thông qua các thể loại chính.
 - Xác định được tên gọi và dấu hiệu nhận biết tác phẩm hội họa.
 - Nhận xét, trao đổi và viết bài luận thể hiện hiểu biết của bản thân về nghệ thuật hội họa.
- **Năng lực số:**
 - 1.2.NC1b: Tiến hành đánh giá được các dữ liệu, thông tin và nội dung số khác nhau (Đánh giá cấu trúc hòa sắc, bối cảnh từ video và tranh chụp số hóa).
 - 2.1.NC1a: Lựa chọn được các phương tiện giao tiếp số phù hợp, được xác định rõ ràng và phù hợp với quy trình cho một bối cảnh cụ thể.
 - 3.3.NC1a: Giải thích được các quy định pháp lý về quyền tác giả, bản quyền kỹ thuật số khi khai thác, chia sẻ hoặc tái sử dụng hình ảnh tác phẩm hội họa trên mạng Internet.
 - 5.1.NC1b: Xác định các giải pháp công nghệ kỹ thuật số khả thi để đáp ứng các nhu cầu sáng tác mỹ thuật (Sử dụng phần mềm thiết kế đồ họa

máy tính, ứng dụng vẽ kỹ thuật số như Canva, Autodesk Sketchbook, ibis Paint X để hệ thống hóa dữ liệu mỹ thuật).

- 6.2.NC1b: Điều chỉnh được các hệ thống AI để phù hợp với nhu cầu cụ thể.

3. Phẩm chất

- Có hiểu biết ban đầu về một số nội dung liên quan đến đặc điểm của nghệ thuật hội họa, từ đó hình thành tình cảm đối với loại hình mỹ thuật này.
- Thường thức nghệ thuật hội họa một cách có ý thức.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK, SGV, KHBD.
- Một số tư liệu, sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật có liên quan đến chủ đề bài học *Khái quát về nghệ thuật hội họa*.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).
- Video AI được tạo bằng các công cụ AI để khởi động bài học.
- Máy tính kết nối Internet, màn hình tương tác thông minh/máy chiếu, bài giảng điện tử (PowerPoint/Canva), nền tảng trắc nghiệm (Quizizz/ Kahoot), trang web học tập kenhhoctap.edu.vn, bảng tương tác Padlet, phần mềm số và ứng dụng vẽ, thiết kế mỹ thuật đa dạng (Canva, ibis Paint X, Sketchbook).

2. Đối với học sinh

- SGK.
- Bài thuyết trình.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học *Khái quát về nghệ thuật hội họa*.
- Thiết bị số: Máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh (nếu điều kiện cho phép) có kết nối Internet.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú, gợi mở, kích thích HS mong muốn tìm hiểu về các nội dung mới, lí thú của bài học

b. Nội dung: GV tổ chức cho lớp xem video AI và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu xem video AI được thiết kế để phục vụ bài dạy.

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi xuất hiện trong video đó.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS xem video, phân tích hình ảnh và lời thoại của nhân vật AI.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS.

- GV dẫn dắt vào bài mới: *Trí tuệ nhân tạo vừa rồi đã giả lập cho chúng ta một lăng kính rất sinh động và hiện đại về sự chuyển dịch sắc độ của màu sắc. Từ những nét vẽ thô sơ của người tiền sử cho đến các trường phái hội họa trùu tượng thời kì hậu hiện đại, tất cả đều bộc lộ thế giới tâm hồn con người. Để giúp các em hiểu rõ bản chất, đối tượng cũng như các thể loại chính của hội họa, chúng ta cùng bước vào Bài 1: Khái quát về nghệ thuật hội họa.*

[1.2.NC1b: HS tiến hành đánh giá được các dữ liệu, thông tin và nội dung số khác nhau (đánh giá dữ liệu hình ảnh và âm thanh từ video AI) để trả lời câu hỏi.]

HOẠT ĐỘNG 2: KHÁM PHÁ

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS củng cố lại những kiến thức về hội họa đã được học như: đối tượng, sự xuất hiện của hội họa, thể loại,....

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS tìm hiểu và thuyết trình một số nội dung liên quan đến:

- Sự xuất hiện của hội họa.

- Đối tượng của hội họa trong giai đoạn đầu.

- Những thể loại cơ bản của hội họa.

c. Sản phẩm học tập: Bài thuyết trình.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia HS thành 2 nhóm, phân công nhiệm vụ cho các nhóm nội dung thuyết trình, cụ thể như sau:

+ **Nhóm 1: Trình bày về sự xuất hiện của hội họa.**

+ **Nhóm 2: Trình bày về những thể loại cơ bản của hội họa.**

- GV lưu ý HS:

+ Việc trình bày có phần tư liệu ảnh sưu tầm của nhóm để minh họa cho nội dung trình bày.

+ Một số gợi ý trong triển khai nội dung bài thuyết trình “Sự xuất hiện của hội họa”:

- *Hội họa bắt đầu từ khi nào?*
- *Các yếu tố để nhận diện hội họa là gì?*
- *Hội họa thời kì đầu đã xuất hiện ở những đâu?*

- Một số gợi ý trong triển khai nội dung bài thuyết trình “Những thể loại cơ bản của

hội họa”:

- *Hội họa có những thể loại cơ bản nào?*
- *Mỗi thể loại có đặc điểm cơ bản nào?*

- GV phân tích cho HS :

+ *Phân tích trên tác phẩm để thấy được sự khác nhau giữa các thể loại.*

+ *Phân tích sự khác nhau giữa đối tượng và sự sắp xếp trong không gian để làm rõ đặc trưng của từng thể loại tranh.*

- GV yêu cầu HS tìm hình, trao đổi và giới thiệu lại những hiểu biết của bản thân/nhóm về thể loại tranh hội họa.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ

- HS phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên tìm hiểu.

- Các nhóm áp dụng linh hoạt giải pháp công nghệ kỹ thuật số khả thi, sử dụng ứng dụng vẽ và phần mềm thiết kế đồ họa (Canva/PowerPoint) để thiết kế slide báo cáo, xử lý đồ họa các hình ảnh tư liệu tranh kinh điển một cách có cấu trúc hệ thống.

- HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV.
- GV quan sát việc tham gia hoạt động học trên lớp của HS:
- + Sự chuẩn bị bài thuyết trình của mỗi nhóm.
- + Sự tham gia của mỗi thành viên trong nhóm.
- GV hỗ trợ, hướng dẫn HS (nếu cần thiết).

[5.1.NC1b: HS xác định các giải pháp công nghệ kĩ thuật số khả thi (phần mềm thiết kế đồ họa, ứng dụng vẽ kĩ thuật số chuyên dụng) để đáp ứng nhu cầu thiết kế bài trình chiếu và hệ thống hóa học liệu mỹ thuật.]

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện 2 nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp:

Nhóm 1: Sự xuất hiện của hội họa

- Hội họa xuất hiện từ khoảng 40 000 năm trước Công nguyên vào thời kì tiền sử. Hội họa bắt đầu từ những hiện vật của người tiền sử và trải dài theo tất cả các nền văn hóa. Nó thể hiện một sự liên tục từ truyền thống Cổ đại mặc dù vẫn trải qua những thời kỳ gián đoạn.

Những hình vẽ nguyên sơ về các con vật như nai, bò rừng, voi ma mút,... trên đá và trong các hang động là những hình ảnh sớm nhất do con người tạo ra, qua đó chúng ta có thêm hiểu biết về cuộc sống săn bắt, hái lượm hay một phần tư duy của con người thời kì này.

Vượt qua các nền văn hóa, sự trải dài của các lục địa và hàng thiên niên kỷ, lịch sử hội họa vẫn là một dòng sông đang cuộn chảy của sự sáng tạo mà vẫn được tiếp nối ở thế kỷ XXI. Cho đến tận đầu thế kỷ XX nó vẫn phụ thuộc cơ bản vào các mô típ của sự tượng trưng, tôn giáo và cổ điển, nhưng sau thời gian đó sự trừu tượng và quan niệm lại đạt được sự ưa chuộng.

- Một số hình ảnh minh họa:

+ Hội họa tiền sử :





+ Hội họa phương Đông:

Hội họa Nam Á

Hội họa Trung Quốc

+ Hội họa phương Tây



Hội họa Ai Cập cổ đại



Hội họa thế kỷ XVIII và XIX

Nhóm 2: Những thể loại cơ bản của hội họa

Nội dung của hội họa được chia làm nhiều thể loại, trong đó có 4 thể loại như: tranh chân dung, tranh phong cảnh, tranh tĩnh vật, tranh sinh hoạt. Ngoài ra, trong hội họa có thể phân loại tranh theo phong cách thể hiện, trường phái, chất liệu nghệ sĩ sử dụng để tạo nên bức tranh.

- Tranh chân dung:

- + Là thể loại tranh mà ở đó, khuôn mặt của nhân vật được chú trọng diễn tả.*
- + Nhân vật trong tranh chân dung có thể là một người hoặc nhiều người (chân dung nhóm người) được vẽ bán thân hoặc toàn thân.*
- + Tranh chân dung còn được thể hiện bằng nhiều cách phong phú như: một khuôn mặt được kết hợp với những đồ vật, những không gian không thực.*



Em Thúy (Trần Văn Cẩn)



Thiếu nữ đeo hoa tai ngọc trai (Johannes Vermeer)

- Tranh phong cảnh:

+ Là thể loại tranh tập trung diễn tả lại vẻ đẹp của thiên nhiên, hiện tượng thiên nhiên. Hình ảnh con người có thể xuất hiện điểm xuyết nhằm làm sinh động thêm cho cảnh vật.

+ Tranh phong cảnh có thể được họa sĩ vẽ trực tiếp hoặc vẽ lại trong xưởng vẽ.



Dưới chân đồi

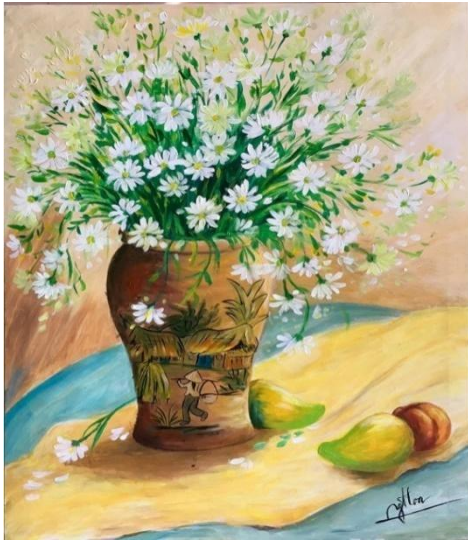


Nắng

- Tranh tĩnh vật:

+ Là thể loại tranh mô tả những sự vật trong trạng thái tĩnh như hoa, quả, đồ dùng, dụng cụ sinh hoạt,...

+ Những vật thể trong tranh tĩnh vật có thể được vẽ trong những không gian khác nhau, nhưng đều có đặc điểm chung đó là



những góc nhìn hẹp, cận cảnh.

- Tranh sinh hoạt:

+ Là thể loại tranh thường vẽ về hoạt động của con người trong đời sống hằng ngày như: trò chuyện, vui chơi, bữa ăn, học tập....

+ Các nhân vật trong tranh có mối quan hệ, tương tác với nhau. Cảnh vật (nếu có) đóng vai trò tạo không gian, làm nổi bật hoạt động của

không
bối cảnh
nhân vật.



Bữa cơm ngày mùa thắng lợi (Nguyễn Phan Chánh)



Ra đồng (Nguyễn Phan Chánh)

Người bán ốc (Nguyễn Phan Chánh)

Việc phân loại tranh trong hội họa khá phức tạp. Ngoài cách phân chia theo thể loại tranh trên, chúng ta còn thường gặp các cách chia thể loại tranh hội họa theo chất liệu hoặc theo trường phái nghệ thuật.

- GV yêu cầu các thành viên của nhóm khác theo dõi, đặt câu hỏi để làm rõ các vấn đề cần quan tâm hoặc chưa rõ.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, bổ sung (nếu cần thiết)
- GV căn cứ phân trình bày của các nhóm, đưa ra kết luận ở từng nội dung.
- GV không đánh giá đúng/sai trong ý kiến trình bày của HS.

HOẠT ĐỘNG 3: NHẬN BIẾT

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS biết được:

- Những đặc điểm chính của hội họa.
- Một vài sự khác biệt giữa hội họa phương Đông và hội họa phương Tây.
- Một số chất liệu cơ bản trong hội họa.

b. Nội dung:

- GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm về các đặc điểm của hội họa thông qua phân tích một số tác phẩm tiêu biểu của phương Tây và Việt Nam.

+ *Phục vụ tín ngưỡng tôn giáo.*

+ *Phản ánh đời sống.*

+ *Thể hiện quan điểm, ý tưởng riêng của họa sĩ về hiện thực khách quan.*

- GV giới thiệu qua một số thể loại tranh chính của hội họa qua một số tranh tiêu biểu của họa sĩ Việt Nam.

- GV giới thiệu cho HS về đặc điểm các chất liệu cơ bản của hội họa.

c. Sản phẩm học tập: Bài luận.

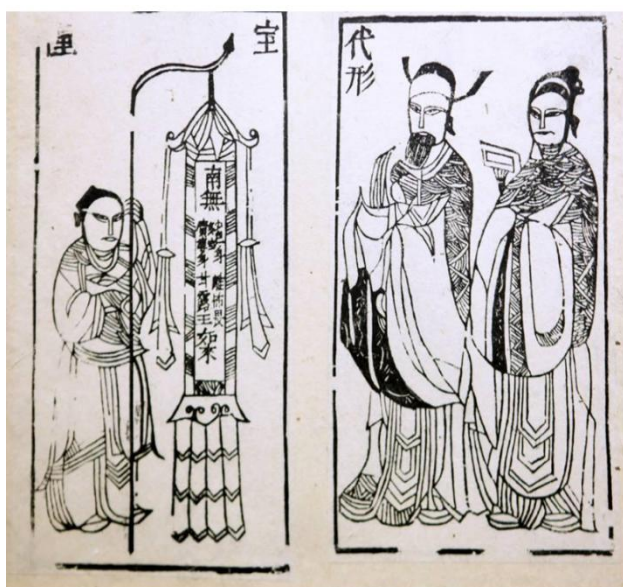
d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV dẫn dắt: <i>Trong lịch sử phát triển, nghệ thuật hội họa được sử dụng như một công cụ phục vụ, phản ánh xã hội và có những đặc trưng tương ứng ở mỗi thời kì, giai đoạn lịch sử.</i> - GV chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận theo nhóm về các đặc điểm của hội họa thông qua phân tích một số tác phẩm tiêu biểu của phương Tây và Việt Nam. + <i>Nhóm 1: Phục vụ tín ngưỡng tôn giáo.</i> + <i>Nhóm 2: Phản ánh đời sống.</i> + <i>Nhóm 3: Thể hiện quan điểm, ý tưởng riêng của họa sĩ về hiện thực khách quan.</i> - GV lưu ý HS: + <i>Phân tích theo từng nội dung tranh trong</i>	Nhận biết <i>Những đặc điểm chính của hội họa</i> Nhóm 1: Phục vụ tín ngưỡng tôn giáo Thể hiện các ý tưởng tôn giáo, thần linh, thần thoại hoặc hiện tượng thiên nhiên. - Ví dụ: Bức tranh Bữa ăn  cuối cùng (Lê-ô-na Đơ Vanh-xi): - Bữa ăn tối cuối cùng là bữa ăn sau cùng Chúa	

bối cảnh xã hội, thể loại để thấy rõ đặc điểm.

+ Vận dụng kiến thức đã học liên hệ một bức tranh tương ứng về thể hiện đặc điểm liên quan.

- GV giới thiệu qua một số số tranh tiêu biểu của họa sĩ Việt Nam thể hiện các đặc điểm chính vừa tìm hiểu:



Bức tranh Thập vật cổ từ nửa đầu thế kỷ XX, loại tranh in từ ván khắc gỗ, thể hiện đời sống tâm linh phong phú của người Việt xưa

Giêsu chia sẻ với các môn đồ trước khi Ngài chịu chết.

- Giuđa - một trong số các môn đệ của Chúa Giêsu - nộp Thầy của mình cho các lực lượng đối lập với Chúa Giêsu lúc bấy giờ, là giới lãnh đạo tôn giáo và nhà cầm quyền La Mã để đổi lấy 30 đồng bạc. Ở bữa ăn tối cuối cùng, Chúa Giêsu (ở chính giữa bức tranh), đang nói với các môn đồ: "Trong các con có kẻ muốn nộp Ta".

=> Là bức bích họa nổi tiếng, tác phẩm nằm tại phòng tiệc của Tu viện Santa Maria ở thành phố Milano.

Nhóm 2: Phản ánh đời sống

- Ghi chép lại cuộc sống của các họa sĩ.

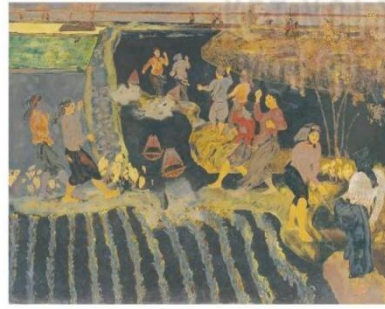
- Thông qua các bức tranh, người xem phần nào hình dung ra cuộc sống, hoàn cảnh sống tại



Hầu đồng (Nguyễn Phan Chánh)



Stillness of Memory (Vũ Thu Hiền)



Trần Văn Cẩn, *Tát nước đồng chiêm*, 1958,
tranh sơn mài, 92 x 60,5 cm⁽³⁾

thời điểm bức tranh phản ánh.

- Ví dụ: Bức tranh Tát nước đồng chiêm (Trần Văn Cẩn)

- Bức tranh vẽ về đề tài sản xuất nông nghiệp, ca ngợi cuộc sống lao động của người nông dân bước vào làm ăn tập thể và phản ánh phong trào hợp tác hóa nông nghiệp ở nông thôn miền Bắc những năm đầu giải phóng.

- Họa sĩ khai thác chất liệu, kĩ thuật sơn mài để thể hiện bức tranh trên nền đậm làm nổi hình, nét, sắc màu của nhân vật và cảnh. Các nhân vật trong tranh thể hiện một sự say mê

- GV tiếp tục cho HS quan sát hình ảnh SGK và thảo luận nội dung sau: <i>Hội họa phương Đông và phương Tây có đặc điểm gì khác</i>	yêu đời trong khi lao động. <i>Nhóm 3: Thể hiện quan điểm, ý tưởng riêng của họa sĩ về hiện thực khách quan</i> - Thể hiện quan điểm, ý tưởng riêng của họa sĩ về hiện thực khách quan: + Hội họa phản ánh hiện thực cuộc sống thông qua cái nhìn chủ quan của họa sĩ. + Họa sĩ có thể thêm bớt, sắp xếp các chi tiết trên bề mặt tranh mà còn tự quyết định sẽ thể hiện, diễn tả sự vật đó theo ý của mình. + Ví dụ: Bức tranh Tiếng thét Edvard Munch - Tất cả các bức họa đều vẽ một nhân vật đầy âu lo	
---	--	--

nhau.

- GV dẫn dắt: *Như vậy, hội họa là hình thức*



Vin-xen van Gốc (Vincent van Gogh), *Hoa hướng dương* (Sunflower), 1889, tranh sơn dầu, 73 x 92 cm⁽¹⁾



Hăng-ri Ma-ti-xơ (Henry Matisse), *Chân dung người phụ nữ và chiếc mũ* (Portrait of woman with a hat), 1905, tranh sơn dầu, 60 x 81 cm⁽²⁾



Bùi Xuân Phái, *Phố Hàng Mắm*, 1984, tranh sơn dầu, 80 x 60 cm⁽³⁾

truyền đạt ý tưởng, cảm xúc của nghệ sĩ bằng cách sử dụng kỹ thuật, phương pháp riêng và sản phẩm là bức tranh. Mỗi tác phẩm hội họa

(bức tranh) được tạo nên bởi nhiều yếu tố như: bố cục, hình mảng, đường nét, không gian, hoà sắc,...

+ *Bố cục: việc sắp xếp bố cục hợp lý giúp*

tuyệt vọng tương phản với phong cảnh hòa cùng bầu trời đỏ.

- *Họa sĩ không chú tâm mô tả cái mình nhìn thấy, ghét sự hời hợt của tình cảm. Chủ đích của ông là biểu hiện mạnh nhất, nhanh nhất tình cảm mạnh mẽ, tức thời của mình. -> Tranh nghiêng ngả, không cân bằng, nét vung mạnh mẽ, chói gắt. Phong cảnh nền trong bức tranh thuộc thành phố Oslofjord, nhìn từ Ekeberg, Oslo.*

Sự khác nhau giữa hội họa phương Đông và phương Tây

- *Hội họa phương Đông: thiên về xu hướng khái quát trừu tượng hoá, lấy những cái đặc trưng nhất của sự vật đưa vào tranh vẽ.*

- *Hội họa phương Tây:*

+ *Đi sâu vào nghiên cứu hình thái, vẻ đẹp của sự vật; đồng thời tìm cách tái*

thể hiện ý tưởng của họa sĩ và cân bằng, tạo mối liên hệ trong tranh của các đối tượng. + Hình mảng, đường nét: sự kết hợp của những yếu tố này tạo nên nhịp điệu của bức tranh cũng như gia tăng sự kết nối giữa các đối tượng. + Không gian: không gian thật hoặc không gian ảo. + Hoà sắc: các màu sắc trong tranh hội họa kết hợp với nhau tạo nên tổng thể một hoà sắc nhất định. - GV giới thiệu một số chất liệu tạo hình cơ bản trong hội họa: + Sơn dầu: sử dụng sơn dầu vẽ lên trên nhiều bề mặt khác nhau như vải, gỗ, bìa. + Màu bột: sử dụng màu bột pha keo và nước, vẽ trên các bề mặt giấy. Vì đặc điểm của màu bột không có chất kết dính nên cần pha keo, khác với màu acrylic đã có sẵn chất kết dính. + Sơn mài: sử dụng sơn ta cùng bột màu, vàng, bạc,...vẽ nhiều lớp trên tấm vóc sau khi khô được mài đi. +	tạo, khắc hoạ nó. + Tạo nên dòng ảnh hưởng lớn đến hội họa thế giới từ chất liệu đến kĩ thuật.	
--	--	--

HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:

- củng cố kiến thức về đặc điểm, thể loại và chất liệu của hội họa.
- Hiểu được những yếu tố để nhận biết một tác phẩm hội họa.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS tìm hiểu được sự phát triển, các thể loại đặc điểm, chất liệu cơ bản và vai trò của nghệ thuật hội họa trong đời sống, thông qua trình bày và viết bài luận.

c. Sản phẩm: Bài luận.

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV đề cập đến sự phát triển của nghệ thuật hội họa, phân tích các thể loại, đặc điểm, chất liệu của nghệ thuật hội họa.

- GV cho HS thảo luận về sự phát triển của nghệ thuật hội họa, phân tích các đặc điểm của nghệ thuật hội họa thông qua các tác phẩm hội họa minh họa, cũng như một số nội dung gợi ý sau:

+ *Đặc điểm, thể loại, chất liệu của hội họa là gì?*

+ *Những yếu tố để nhận biết một tác phẩm hội họa là gì?*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tìm hiểu được sự phát triển, các thể loại đặc điểm, chất liệu cơ bản và vai trò của nghệ thuật hội họa trong đời sống dưới sự hướng dẫn của GV và viết bài luận.

- HS thảo luận theo nhóm, tiến hành hiệu chỉnh prompt tương tác với mô hình trợ lý ngôn ngữ AI nhằm tối ưu hóa nội dung văn bản sử học.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1-2 HS trình bày trước lớp bài luận.

- GV yêu cầu các HS khác theo dõi, đặt câu hỏi để làm rõ các vấn đề cần quan tâm hoặc chưa rõ.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

[6.2.NC1b: HS biết cách điều chỉnh hệ thống AI (Trợ lý ngôn ngữ) thông qua viết câu lệnh prompt mỗi học trau chuốt để phù hợp với nhu cầu biên soạn văn bản cụ thể.

*** HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ôn lại nội dung kiến thức đã học về:

- + *Giới thiệu nghệ thuật hội họa qua một số tác phẩm.*
- + *Đặc điểm của hội họa thông qua các thể loại chính.*